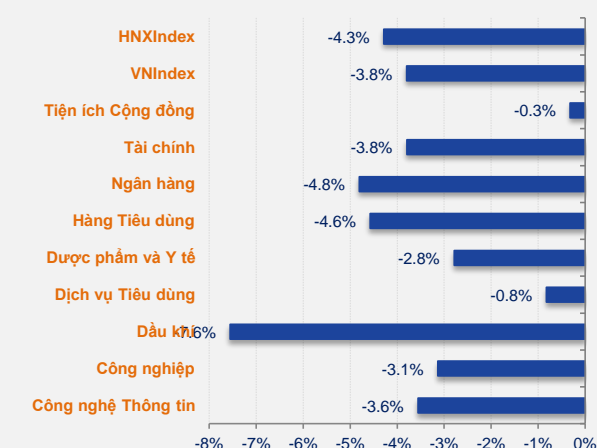


WEEKLY WRAP

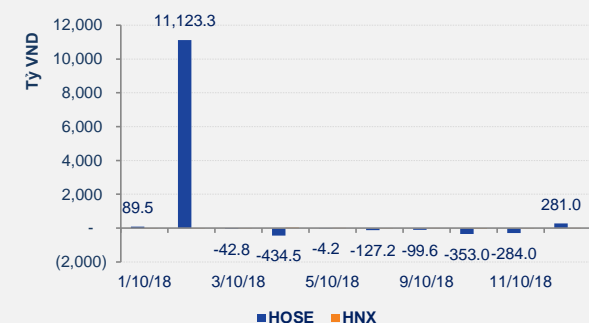
Tuần GD từ: 8/10/2018 - 12/10/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	970.08 ↓	-3.8%	109.76 ↓	-4.3%
KLGD (trCP)	1,175.25 ↓	-7.1%	308.29 ↑	14.3%
GTGD (tỷ VND)	25,972.66 ↓	-39.4%	4,181.00 ↑	5.9%
Tổng cung (trCP)	2,835.68 ↓	-0.9%	497.12 ↓	-0.4%
Tổng cầu (trCP)	2,575.57 ↓	-7.3%	473.50 ↑	11.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	71.87 ↓	-72.2%	5.39 ↓	-18.2%
KL bán (trCP)	70.63 ↓	-54.2%	8.71 ↑	44.8%
GT mua (tỷ VND)	2,591.06 ↓	-87.4%	90.87 ↓	-24.9%
GT bán (tỷ VND)	3,173.79 ↓	-67.6%	141.15 ↑	8.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực trên thị trường chứng khoán thế giới đã có tác động tiêu cực đến thị trường Việt Nam khiến các chỉ số giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm khá mạnh. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 38,31 điểm (-3,8%) xuống 970,08 điểm; HNX-Index giảm 4,91 điểm (-4,3%) xuống 109,77 điểm. Thanh khoản trong tuần qua sụt giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn ở mức cao với trung bình hơn 6.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 39,4% xuống 29.973 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,1% xuống 1.175 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 5,9% lên 4.181 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,3% lên 308 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm khá mạnh trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự đi xuống. Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất với 7,6% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu như PLX (-7%), PVD (-10,5%), PVS (-9,9%), PVB (-8,9%), POW (-5%), BSR (-12,2%)... Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm mạnh thứ hai với 4,8% với các mã trong ngành như VCB (-3,5%), BID (-4,8%), CTG (-6,3%), VPB (-5,8%), TCB (-3,7%), MBB (-8%), EIB (-4,5%), STB (-5,4%), ACB (-4,8%), SHB (-6,7%)... Các cổ phiếu chứng khoán cũng lao dốc cùng thị trường chung trong tuần qua như SSI (-5,1%), HCM (-4,8%), VCI (-7,6%), VND (-7,3%), SHS (-9,9%), MBS (-8,1%), FTS (-1,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường sụt giảm khá mạnh (-3,8%) trong tuần qua trước những biến động tiêu cực khó lường của thị trường thế giới. Vùng hỗ trợ quan trọng 930-940 điểm tương ứng với đường trendline tăng trưởng từ 2016 đến nay bị thử thách trong hai phiên cuối tuần và giá đều bật lên tốt từ đây cho thấy lực cầu tiềm ẩn vùng giá thấp vẫn luôn sẵn sàng để nâng đỡ thị trường. Theo đó, xu hướng tăng của VN-Index nhằm hướng tới MA200 ngày tại 1.030 điểm đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng và diễn biến tuần sau có lẽ sẽ nghiêng nhiều hơn về giảm co và tích lũy lại. Những thông tin tiêu cực từ thị trường thế giới sẽ luôn là những yếu tố bất ngờ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong nước, nhưng với tình hình hiện tại thì có lẽ xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về tăng nhẹ. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/10-19/10), VN-Index có thể sẽ đi ngang và hướng lên với mục tiêu là vùng 975-995 (MA5-20 tuần). Nhà đầu tư cần quan sát kỹ thị trường trong phiên, nhất là tại vùng giá nhạy cảm 975-995 điểm (MA5-20 tuần) và có thể cân nhắc chốt lời hàng bất đáy hoặc hạ tỷ trọng tại đây. Vùng 930-940 điểm sẽ tiếp tục là hỗ trợ quan trọng của thị trường và chỉ khi vùng này bị xuyên thủng, xu hướng của VN-Index mới thực sự trở nên tiêu cực.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 8/10/2018 - 12/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đóng cửa tuần giao dịch qua trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.006,13 điểm và 933,35 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 38,31 điểm (-3,8%) xuống 970,08 điểm.

CLG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 23% từ 2.800 đồng lên 3.440 đồng, tiếp theo là CMV với mức tăng 22% từ 11.001 đồng lên 13.400 đồng. Ở chiều ngược lại, HVG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 8.800 đồng xuống 6.140 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index đóng cửa tuần giao dịch qua trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 115,09 điểm và 105,45 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 4,91 điểm (-4,3%) xuống 109,77 điểm.

SRA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 32.400 đồng lên 52.000 đồng, tiếp theo là KSK với mức tăng 33% từ 300 đồng lên 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 35% từ 9.200 đồng xuống 6.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 582,73 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là AAA với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 50,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,33 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã được mua ròng nhiều nhất với 981 nghìn cổ phiếu.

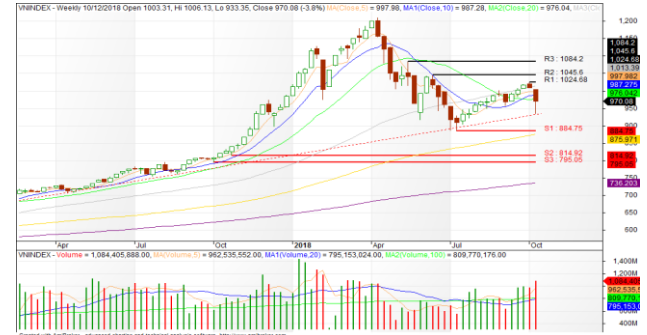
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh FDI 9 tháng đầu năm 2018

9 tháng đầu năm, Việt Nam thu hút gần 19,7 tỷ USD dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Dòng vốn FDI giải ngân đạt 13,25 tỷ USD, tăng 6%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ khá lớn với phần bóng dưới dài cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cầu bắt đáy vẫn là khá tốt đã giúp nâng đỡ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/10-19/10), VN-Index có thể sẽ đi ngang và hướng lên với mục tiêu là vùng 975-995 (MA5-20 tuần).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản trên mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ khá lớn với phần bóng dưới áp đảo bóng trên cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua, nhưng lực cầu bắt đáy vẫn còn tương đối tốt để hỗ trợ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 110,5-112 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/10-19/10), HNX-Index có thể sẽ đi ngang và hướng lên với mục tiêu là vùng 110,5-112 điểm (MA10-20 tuần).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,47 - 36,57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay (12/10) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.721 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,6 USD/ounce tương ứng với 0,46% xuống 1.222 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,1% lên 94,78 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1582 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3230 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,32 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,72 USD tương ứng 1,01% lên 71,69 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/10, chỉ số Dow Jones giảm 545,91 điểm tương ứng 2,13% xuống 25.052,83 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 92,99 điểm tương ứng 1,25% xuống 7.329,06 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 57,31 điểm tương ứng 2,06% xuống 2.728,37 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	6,373,642	VIC	4,104,770
2	STB	4,716,250	AAA	3,631,670
3	SBT	4,010,740	E1VFN30	3,382,800
4	TCH	2,502,840	DLG	3,223,220
5	KBC	2,399,480	NVL	2,168,290

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	980,800	SHB	2,407,060
2	CEO	890,900	PVS	1,294,850
3	VGC	413,700	ACB	902,725
4	VCS	69,836	PVB	276,000
5	MST	44,710	KVC	190,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.80	13.05	↓ -5.43%	85,996,790
FLC	6.06	5.48	↓ -9.57%	68,173,020
MBB	23.70	21.80	↓ -8.02%	48,497,620
HSG	12.70	11.70	↓ -7.87%	47,039,620
HPG	41.45	40.80	↓ -1.57%	40,348,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.90	8.30	↓ -6.74%	53,438,033
PVS	23.20	20.90	↓ -9.91%	34,688,502
ART	9.20	6.00	↓ -34.78%	23,628,569
ACB	33.60	32.00	↓ -4.76%	22,854,295
VCG	19.20	18.30	↓ -4.69%	14,290,380

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	2.80	3.44	0.6	↑ 22.86%
CMV	11.01	13.40	2.4	↑ 21.67%
C47	16.35	19.50	3.2	↑ 19.27%
TDW	20.50	23.00	2.5	↑ 12.20%
ABT	40.00	43.90	3.9	↑ 9.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	32.40	52.00	19.6	↑ 60.49%
KSK	0.30	0.40	0.1	↑ 33.33%
CDO	1.20	1.60	0.4	↑ 33.33%
MIM	17.00	22.50	5.5	↑ 32.35%
HGM	42.50	51.20	8.7	↑ 20.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	8.80	6.14	-2.7	↓ -30.23%
AGF	8.41	5.91	-2.5	↓ -29.73%
DAT	28.00	22.60	-5.4	↓ -19.29%
VMD	24.00	19.55	-4.5	↓ -18.54%
HTT	2.40	1.98	-0.4	↓ -17.50%

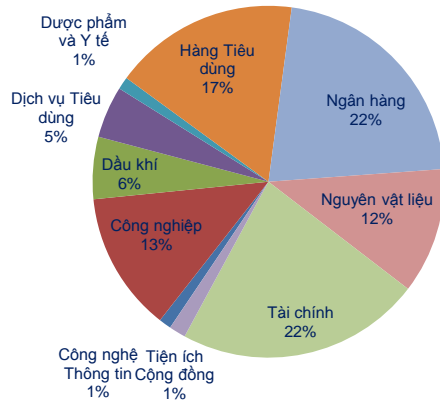
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ART	9.20	6.00	-3.2	↓ -34.78%
BED	30.60	24.00	-6.6	↓ -21.57%
SDG	32.30	26.40	-5.9	↓ -18.27%
HVA	4.50	3.70	-0.8	↓ -17.78%
AME	13.70	11.30	-2.4	↓ -17.52%

(*) Giá điều chỉnh

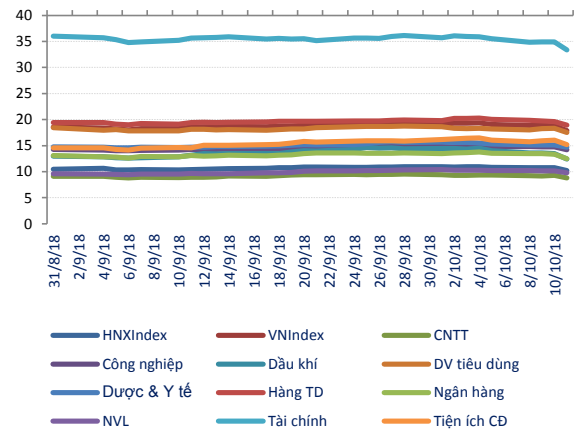


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



■ Chuỗi PE ngành và thị trường



■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	85,996,790	6.3%	819	15.9	1.0
FLC	68,173,020	5.0%	603	9.1	0.4
MBB	48,497,620	14.9%	2,083	10.5	1.3
HSG	47,039,620	13.4%	1,861	6.3	0.9
HPG	40,348,790	26.8%	4,242	9.6	1.7

■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	53,438,033	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	34,688,502	6.0%	1,621	12.9	0.9
ART	23,628,569	18.1%	1,399	4.3	0.6
ACB	22,854,295	21.5%	2,887	11.1	2.0
VCG	14,290,380	16.7%	2,875	6.4	1.3

■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	↑ 22.9%	3.6%	439	7.8	0.3
CMV	↑ 21.7%	11.4%	1,697	7.9	0.9
C47	↑ 19.3%	6.8%	1,247	15.6	1.2
TDW	↑ 12.2%	10.4%	1,681	13.7	1.5
ABT	↑ 9.7%	13.3%	4,712	9.3	1.2

■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 60.5%	122.6%	19,602	2.7	1.9
KSK	↑ 33.3%	1.0%	99	4.0	0.0
CDO	↑ 33.3%	-1.8%	-202	-	0.0
MIM	↑ 32.4%	25.7%	2,807	8.0	2.2
HGM	↑ 20.5%	18.3%	3,209	16.0	3.1

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	6,373,642	24.1%	3,065	7.9	1.8
STB	4,716,250	6.3%	819	15.9	1.0
SBT	4,010,740	8.0%	1,110	18.4	1.7
TCH	2,502,840	8.7%	1,075	21.4	1.8
KBC	2,399,480	4.8%	937	13.4	0.7

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	980,800	16.7%	2,875	6.4	1.3
CEO	890,900	9.2%	1,335	9.8	1.1
VGC	413,700	9.0%	1,390	12.2	1.2
VCS	69,836	44.2%	6,656	12.4	4.9
MST	44,710	4.0%	454	11.0	0.4

■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,396	5.8%	1,136	84.5	6.1
VHM	257,913	14.3%	7,048	10.9	2.2
GAS	229,483	25.7%	5,878	20.4	5.3
VNM	223,773	38.9%	5,633	22.8	7.2
VCB	215,506	20.3%	3,140	19.1	3.7

■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,909	21.5%	2,887	11.1	2.0
VCS	13,248	44.2%	6,656	12.4	4.9
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	9,336	6.0%	1,621	12.9	0.9
VCG	8,083	16.7%	2,875	6.4	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
15/8/2018	12/10/2018	10/9/2018	7/9/2018	BTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2018	12/10/2018	11/9/2018	10/9/2018	CJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2018	12/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	FCN	Phát hành cổ phiếu
4/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	LMH	Niêm yết mới
8/10/2018	12/10/2018	01/1/1900	12/10/2018	ILA	Phát hành cổ phiếu
25/7/2018	15/10/2018	10/8/2018	9/8/2018	HIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2018	15/10/2018	17/9/2018	14/9/2018	C47	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2018	15/10/2018	28/9/2018	27/9/2018	SEA	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/9/2018	15/10/2018	2/10/2018	1/10/2018	BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2018	15/10/2018	16/10/2018	15/10/2018	TDG	Phát hành cổ phiếu
9/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	DM7	Niêm yết mới
11/9/2018	16/10/2018	24/9/2018	21/9/2018	HU6	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/9/2018	16/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	UPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2018	16/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	HBW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2018	16/10/2018	5/10/2018	4/10/2018	TMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2018	16/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	DCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2018	16/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	TDM	Tạm dừng Niêm yết
20/11/2017	17/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	LCG	Niêm yết thêm
6/12/2017	17/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	NKG	Niêm yết thêm
23/8/2018	17/10/2018	20/9/2018	19/9/2018	PVO	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10/9/2018	17/10/2018	17/9/2018	14/9/2018	DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2018	17/10/2018	18/10/2018	17/10/2018	S99	Phát hành cổ phiếu
9/10/2018	17/10/2018	18/10/2018	17/10/2018	BTN	Phát hành cổ phiếu
10/10/2018	17/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	CKA	Niêm yết mới
10/10/2018	17/10/2018	12/10/2018	12/10/2018	DSP	Niêm yết mới
10/9/2018	18/10/2018	20/9/2018	19/9/2018	HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2018	18/10/2018	28/9/2018	27/9/2018	ST8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2018	18/10/2018	4/10/2018	3/10/2018	VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2018	18/10/2018	5/10/2018	4/10/2018	HNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2018	18/10/2018	10/10/2018	9/10/2018	MDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
